

PHỤ LỤC 1

HỆ THỐNG THANG BẢNG LƯƠNG THEO CHỨC DANH CÔNG VIỆC

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-....., ngày/...../20...)

Bảng 1.1: BẢNG HỆ SỐ LƯƠNG THEO CHỨC DANH CÔNG VIỆC

Ngạch lương	Nhóm chức danh công việc	Hệ số lương theo bậc				
		1	2	3	4	5
1	Giám đốc	18,00	19,80	21,80		
2	Phó Giám đốc	9,00	9,90	10,90		
3	Kế toán trưởng	7,50	8,25	9,10		
4	Trưởng đơn vị nhóm 1	7,00	7,35	7,70	8,10	8,50
5	Trưởng đơn vị nhóm 2	6,00	6,30	6,60	6,95	7,30
6	Phó Trưởng đơn vị nhóm 1	5,00	5,25	5,55	5,85	6,15
7	Phó Trưởng đơn vị nhóm 2	4,50	4,75	5,00	5,25	5,55
8	Tổ Trưởng nhóm 1	4,00	4,20	4,45	4,70	4,95
9	Tổ Trưởng nhóm 2	3,50	3,70	3,90	4,15	4,40
10	Viên chức nhóm 1	3,70	3,90	4,15	4,40	4,65
11	Viên chức nhóm 2	3,00	3,25	3,50	3,80	4,10
12	Viên chức nhóm 3	2,50	2,70	2,90	3,15	3,40
13	Công nhân nhóm 1	2,70	2,90	3,15	3,40	3,65
14	Công nhân nhóm 2	2,50	2,70	2,90	3,15	3,40
15	Viên chức nhóm 4	1,50	1,70	1,95	2,25	2,60

Bảng 1.2: BẢNG MỨC LƯƠNG THEO CHỨC DANH CÔNG VIỆC

Mức lương tối thiểu dự kiến áp dụng: 1.000.000 đồng

Đơn vị: 1.000 đồng

Ngạch lương	Nhóm chức danh công việc	Mức lương theo bậc				
		1	2	3	4	5
1	Giám đốc	18.000	19.800	21.800		
2	Phó Giám đốc	9.000	9.900	10.900		
3	Kế toán trưởng	7.500	8.250	9.100		
4	Trưởng đơn vị nhóm 1	7.000	7.350	7.700	8.100	8.500
5	Trưởng đơn vị nhóm 2	6.000	6.300	6.600	6.950	7.300
6	Phó Trưởng đơn vị nhóm 1	5.000	5.250	5.550	5.850	6.150
7	Phó Trưởng đơn vị nhóm 2	4.500	4.750	5.000	5.250	5.550
8	Tổ Trưởng nhóm 1	4.000	4.200	4.450	4.700	4.950
9	Tổ Trưởng nhóm 2	3.500	3.700	3.900	4.150	4.400
10	Viên chức nhóm 1	3.700	3.900	4.150	4.400	4.650
11	Viên chức nhóm 2	3.000	3.250	3.500	3.800	4.100
12	Viên chức nhóm 3	2.500	2.700	2.900	3.150	3.400
13	Công nhân nhóm 1	2.700	2.900	3.150	3.400	3.650
14	Công nhân nhóm 2	2.500	2.700	2.900	3.150	3.400
15	Viên chức nhóm 4	1.500	1.700	1.950	2.250	2.600

GHI CHÚ**1.1. Phân nhóm chức danh theo ngạch lương:**

Ngạch 4: Trưởng đơn vị nhóm 1	
▪ Trưởng phòng TCHC	▪ Trưởng phòng Kỹ thuật
▪ Trưởng phòng KHVT	▪ Trưởng Ban QLDA
▪ Trưởng phòng Thương vụ	
Ngạch 5: Trưởng đơn vị nhóm 2	
▪ Đội trưởng QL đồng hồ nước	▪ Đội trưởng Thi công
▪ Đội trưởng Duy tu	▪ Đội trưởng Thu tiền
Ngạch 6: Phó Trưởng đơn vị nhóm 1	
▪ Phó Trưởng P. TCHC	▪ Phó Trưởng P. Kỹ thuật
▪ Phó Trưởng P. KHVT	▪ Phó Ban QLDA
▪ Phó Trưởng P. Thương vụ	▪ Phó Trưởng P. KTTC
Ngạch 7: Phó Trưởng đơn vị nhóm 2	
▪ Phó Đội trưởng QL ĐH nước	▪ Phó Đội trưởng Thi công
▪ Phó Đội trưởng Duy tu	▪ Phó Đội trưởng Thu tiền
Ngạch 8: Tổ trưởng nhóm 1	

▪ Tổ trưởng kiêm Kế toán tổng hợp	<i>P. KTTC</i>
▪ Tổ trưởng kế toán XDCB	<i>P. KTTC</i>
▪ Tổ trưởng Kế hoạch	<i>P. KHVT</i>
▪ Tổ trưởng Vật tư	<i>P. KHVT</i>
▪ Tổ trưởng Quản lý mạng lưới	<i>P. KT</i>
▪ Tổ trưởng kỹ thuật	<i>P. KT</i>
▪ Tổ trưởng Thiết kế XDCB	<i>P. KT</i>
▪ Tổ trưởng NRW	<i>Tổ NRW</i>
▪ Tổ trưởng Quản lý dự án	<i>Ban QLDA</i>
▪ Tổ trưởng Giám sát	<i>Ban QLDA</i>
Ngạch 9: Tổ trưởng nhóm 2	
▪ Tổ trưởng kho	<i>P. KHVT</i>
▪ Tổ trưởng Thu tiền	<i>Đội Thu tiền</i>
▪ Tổ trưởng Đọc số	<i>Đội QL ĐHN</i>
▪ Tổ trưởng quản lý mạng lưới	<i>Đội Duy tu 1</i>
▪ Tổ trưởng Thay ĐH nước	<i>Đội Duy tu 1</i>
▪ Tổ trưởng Thi công Tu bổ	<i>Đội Duy tu 1</i>
▪ Tổ trưởng Lái xe	<i>Đội Duy tu 1</i>
▪ Tổ trưởng Thi công	<i>Đội Thi công</i>
Ngạch 10: Viên chức nhóm 1	
▪ Chuyên viên Pháp chế, chính sách	<i>P. TCHC</i>
▪ Chuyên viên nhân sự -Tiền lương	<i>P. TCHC</i>
▪ Chuyên viên đầu tư XDCB	<i>P. KHVT</i>
▪ Chuyên viên xử lý dữ liệu	<i>P. TV</i>
▪ Chuyên viên quản trị hệ thống mạng	<i>P. TV</i>
▪ Chuyên viên Kỹ thuật	<i>P. KT</i>
▪ Chuyên viên Thiết kế	<i>P. KT</i>
▪ Giám sát thi công	<i>P. KT</i>
▪ Chuyên viên Quản lý dự án	<i>Ban QLDA</i>
▪ Giám sát công trình	<i>Ban QLDA</i>
▪ Giám sát công trình	<i>Đội Thi công</i>
Ngạch 11: Viên chức nhóm 2	
▪ Chuyên viên ATLĐ – chăm công	<i>P. TCHC</i>
▪ Nhân viên Thi đua khen thưởng	<i>P. TCHC</i>
▪ Chuyên viên Hành chính Quản trị	<i>P. TCHC</i>
▪ Lái xe	<i>P. TCHC</i>
▪ Kế toán XDCB	<i>P. KTTC</i>
▪ Kế toán vật tư	<i>P. KTTC</i>
▪ Kế toán Ngân hàng	<i>P. KTTC</i>
▪ Kế toán thanh toán	<i>P. KTTC</i>
▪ Kế toán giao tiếp khách hàng	<i>P. KTTC</i>
▪ Kế toán thuế - doanh thu	<i>P. KTTC</i>
▪ Kế toán công nợ	<i>P. KTTC</i>

▪ Kế toán tiền lương – bảo hiểm	<i>P. KTTC</i>
▪ Nhân viên kế hoạch	<i>P. KHVT</i>
▪ Nhân viên nghiệp vụ tổng hợp	<i>P. KHVT</i>
▪ Nhân viên quản lý vật tư	<i>P. KHVT</i>
▪ Thủ kho	<i>P. KHVT</i>
▪ Nhân viên chăm sóc khách hàng	<i>P. TV</i>
▪ Sơ đồ viên	<i>P. KT</i>
▪ Nhân viên dự toán	<i>P. KT</i>
▪ Nhân viên khảo sát thiết kế	<i>P. KT</i>
▪ Nhân viên nghiệp vụ tổng hợp	<i>P. KT</i>
▪ Nhân viên quản lý mạng lưới	<i>P. KT</i>
▪ Nhân viên xử lý dữ liệu	<i>Đội Thu tiền</i>
▪ Lái xe	<i>Đội Duy tu 1</i>
▪ Kế toán công trình	<i>Đội Duy tu 1</i>
▪ Kế toán công trình	<i>Đội Thi công</i>
Ngạch 12: Viên chức nhóm 3	
▪ Nhân viên văn thư - lưu trữ	<i>P. TCHC</i>
▪ Thủ quỹ	<i>P. KTTC</i>
▪ Nhân viên giao dịch khách hàng	<i>P. KHVT</i>
▪ Nhân viên thống kê	<i>P. KHVT</i>
▪ Nhân viên cung ứng	<i>P. KHVT</i>
▪ Nhân viên quản lý hồ sơ	<i>P. TV</i>
▪ Nhân viên nhập liệu	<i>P. TV</i>
▪ Nhân viên Carestaker	<i>Tổ NRW</i>
▪ Nhân viên nghiệp vụ tổng hợp	<i>Tổ NRW</i>
▪ Nhân viên nghiệp vụ tổng hợp	<i>Ban QLDA</i>
▪ Nhân viên quản lý hóa đơn	<i>Đội Thu tiền</i>
▪ Nhân viên nghiệp vụ tổng hợp	<i>Đội Thu tiền</i>
▪ NV nghiệp vụ tổng hợp	<i>Đội QL ĐHN</i>
▪ Nhân viên kỹ thuật-An toàn lao động	<i>Đội Duy tu 1</i>
▪ Nhân viên nghiệp vụ tổng hợp	<i>Đội Duy tu 1</i>
▪ Nhân viên kỹ thuật-An toàn lao động	<i>Đội Thi công</i>
▪ Nhân viên nghiệp vụ tổng hợp	<i>Đội Thi công</i>
Ngạch 13: Công nhân nhóm 1	
▪ Nhân viên kho	<i>P. KHVT</i>
▪ Công nhân bảo dưỡng mạng lưới	<i>Đội Duy tu 1</i>
▪ Công nhân thay đồng hồ nước	<i>Đội Duy tu 1</i>
▪ Công nhân thi công – Tu bổ	<i>Đội Duy tu 1</i>
▪ Công nhân vận hành	<i>Đội Duy tu 1</i>
▪ Công nhân thi công	<i>Đội Thi công</i>
Ngạch 14: Công nhân nhóm 2	
▪ Nhân viên kiểm tra - xử lý	<i>P. TV</i>
▪ Nhân viên thu tiền	<i>Đội Thu tiền</i>

▪ Nhân viên đọc chỉ số	<i>Đội QL ĐHN</i>
Ngạch 15: Viên chức nhóm 4	
▪ Nhân viên Bảo vệ	<i>P. TCHC</i>
▪ Nhân viên tạp vụ	<i>P. TCHC</i>

- 1.2. Trường hợp đặc biệt, để thu hút và giữ chân người lao động có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm cao thì Giám đốc Công ty quyết định hệ số lương (mức lương) nhưng không vượt quá 2 lần so với bậc lương cao nhất cùng ngạch tương ứng sau khi đã thống nhất trong Hội đồng lương.